TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày 15 - 04 - 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B. Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, G, Phường H, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 488-490, L, Phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông C; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà D; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B-Phòng Giao dịch Bến Xe Miền Tây. Theo Quyết định về việc ủy quyền thường xuyên cho bà D thực hiện một số công việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có liên quan số 2066/QĐ-DAB-PC ngày 20/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng B.

Bà D ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Đ, chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân. Theo Quyết định về việc ủy quyền cho bà Đ thực hiện một số công việc tại các cơ quan pháp luật số 20-22/QĐ-DAB-BXMT ngày 09/02/2022 *(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Ông E, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp 0, xã P, huyện A, tỉnh Bạc Liêu *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/11/2021, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 10/01/2022 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy

quyền của nguyên đơn Ngân hàng B là chị Đ trình bày: Vào ngày 07/8/2009, Ngân hàng B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông E có ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ. Căn cứ vào thu nhập của ông E, ngày 07/8/2009, Ngân hàng đã đồng ý cấp dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ cho ông E theo giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ kiêm hợp đồng và điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng. Cụ thể: Hình thức vay: thấu chi; Số hợp đồng thấu chi: TC24-79-00150035; hạn mức thấu chi: 1.500.000 đồng; lãi suất thấu chi trong hạn: 1,15%/tháng; lãi suất thấu chi quá hạn bằng 150% của lãi suất thấu chi trong hạn; thời hạn thấu chi: 03 tháng (từ ngày 07/8/2009 đến ngày 07/11/2009), biện pháp đảm bảo không có tài sản đảm bảo.

Trong thời hạn thấu chi, ông E đã sử dụng toàn bộ số tiền được Ngân hàng cấp hạn mức vay thấu chi mà không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng và ông E đã thỏa thuận bằng văn bản về thời hạn trả nợ nhưng ông E đã nhiều lần không thực hiện đúng thỏa thuận với Ngân hàng. Do hết thời hạn thấu chi nên số nợ thấu chi của ông E đã bị chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 09/02/2022, dự nợ thấu chi của ông E còn nợ Ngân hàng là 4.201.923 đồng; trong đó: dư nợ quá hạn 1.187.506 đồng và dư lãi quá hạn là 3.014.417 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông E có trách nhiệm thanh toán ngay dư nợ thấu chi, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông E trả nợ. Tuy nhiên, ông E vẫn chưa thanh toán khoản dư nợ thấu chi cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng thấu chi đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông E phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay thấu chi còn nợ tính đến ngày 09 tháng 02 năm 2022 là 4.201.923 đồng; trong đó: Dư nợ quá hạn 1.187.506 đồng và dư lãi quá hạn là 3.014.417 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay thấu chi theo lãi suất quy định tại hợp đồng thấu chi.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông E: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông E không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện A đã tiến hành ghi nhận ý kiến của ông E tại nơi đăng ký thường trú của ông E nhưng ông E không có mặt tại địa phương. Tại biên bản không ghi nhận được ý kiến của đương sự ngày 11/3/2022 được chính quyền địa phương xác nhận ông E vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp 0, xã P, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nhưng đã đi khỏi địa phương và chính quyền địa phương không biết hiện nay ông E sinh sống tại đâu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với ông E, buộc ông E phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/3/2022 là 4.245.698 đồng (trong đó, nợ gốc 1.187.506 đồng, nợ lãi 3.058.192 đồng) và tiền lãi quá hạn quy định tại hợp đồng phát sinh từ ngày 16/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí, ông E phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông E thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ và điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ của Ngân hàng đã ký kết ngày 07/8/2009. Căn cứ theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng vào thời điểm ông E ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì ông E cư trú tại ấp 0, xã P, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập người đại diện của nguyên đơn là chị Đ và bị đơn ông E lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông E vắng mặt không rõ lý do; chị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ và ông E.

[4] Về nội dung: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông E phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay thấu chi còn nợ tính đến ngày 15 tháng 03 năm 2022 là 4.245.698 đồng; trong đó: nợ gốc 1.187.506 đồng, nợ lãi 3.058.192 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 03 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng.

[4.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ giữa Ngân hàng với ông E; sao kê chi tiết phát sinh của Ngân hàng đối với ông E. Xét thấy, ông E có ký kết dịch vụ thẻ thấu chi với Ngân hàng nên có căn cứ xác định giữa Ngân hàng với ông E có giao dịch thấu chi với hạn mức thấu chi là 1.500.000 đồng theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ.

[4.2] Theo Sao kê chi tiết phát sinh ngày 10/01/2022 và Bảng tính lãi thấu chi của Ngân hàng thể hiện có giao dịch đối với số tài khoản 0102020815, chủ tài khoản là E. Xét thấy, Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ và Điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ thì ông E được phê duyệt hạn mức thấu chi là 1.500.000 đồng, thời hạn sử dụng thấu chi là 03 tháng. Tuy nhiên, sau khi hết hạn thấu chi ông E không thanh toán toàn bộ tổng dư3nợ thấu chi cho Ngân hàng là vi phạm khoản 3.6 Điều 3 của Điều khoản và điều kiện khoản sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản

thẻ mà các bên đã giao kết. Như vậy, Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ trên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện giao dịch, ông E không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng để làm phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo Hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông E trả số tiền 4.245.698 đồng; trong đó: nợ gốc 1.187.506 đồng, nợ lãi 3.058.192 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 03 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay thấu chi cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông E có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền 4.245.698 đồng; trong đó: nợ gốc 1.187.506 đồng, nợ lãi 3.058.192 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 03 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B được chấp nhận toàn bộ nên ông E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng B không phải nộp án phí, đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000807 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[7] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 290, Điều 305, Điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với ông E về việc tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ thấu chi.

2. Buộc ông E phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/3/2022 là 4.245.698 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng); trong đó, nợ gốc là 1.187.506 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm lẻ sáu đồng) và nợ lãi là 3.058.192 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn một trăm chín mươi hai đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/3/2022), ông E còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng B theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thẻ thấu chi tài khoản thẻ đến khi thanh toán[4]hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất mà

ông E phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông E phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000807 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

Dương Hồng Chi